

TRÍCH QUY CHẾ BẦU CỬ TRONG ĐẢNG
(Áp dụng tại đại hội chi bộ Văn phòng HĐND và UBND
lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2025 - 2030)

---*---

- Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy chế bầu cử trong Đảng (ban hành kèm theo Quyết định số 190-QĐ/TW ngày 10/10/2024 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII);

1. Nguyên tắc bầu cử.

Việc bầu cử tại đại hội được thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ; bình đẳng, trực tiếp, đa số quá bán. Kết quả bầu cử phải được chuẩn y của cấp ủy có thẩm quyền theo quy định.

2. Hình thức bầu cử.

a) Bầu cử bằng phiếu kín thực hiện trong các trường hợp:

- Bầu chi ủy chi bộ, bí thư, phó bí thư.
- Bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

b) Bầu cử bằng hình thức giơ tay (sử dụng thẻ đảng viên để biểu quyết) thực hiện trong các trường hợp:

- Bầu Đoàn chủ tịch, Thư ký đại hội, Ban kiểm phiếu...
- Thông qua số lượng và danh sách bầu cử.

3. Nhiệm vụ của cấp ủy triệu tập đại hội.

- Chuẩn bị các vấn đề về nhân sự đại biểu, đề án nhân sự cấp ủy và kế hoạch tổ chức đại hội.
- Chỉ đạo việc bầu cử đại biểu bảo đảm đúng nguyên tắc, thủ tục quy định. Quyết định và thông báo thời gian khai mạc đại hội trước 30 ngày làm việc.
- Chuẩn bị tài liệu cho cấp ủy khóa mới để bầu cấp ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ.

4. Ban kiểm phiếu.

4.1. Ban kiểm phiếu là cơ quan giúp việc bầu cử của đại hội do Đoàn chủ tịch giới thiệu, đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm phiếu gồm một số đảng viên chính thức trong đại hội đảng viên không có tên trong danh sách bầu cử.

Số lượng, danh sách thành viên và Trưởng ban ban kiểm phiếu ở đại hội chi bộ Văn phòng do Đoàn chủ tịch đại hội lựa chọn, giới thiệu; đại hội biểu quyết thông qua.

Trưởng ban kiểm phiếu điều hành hoạt động của ban kiểm phiếu, phân công nhiệm vụ cho các thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch về hoạt động của ban kiểm phiếu.

4.2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Hướng dẫn cách thức bỏ phiếu, kiểm tra, niêm phong thùng phiếu, phát phiếu trực tiếp cho đại biểu, kiểm số phiếu phát ra và phiếu thu về báo cáo đại hội, kiểm phiếu bầu.

- Xem xét và kết luận về các phiếu không hợp lệ và những ý kiến khiếu nại về việc bầu cử trong đại hội.

- Lập biên bản kiểm phiếu báo cáo Đoàn chủ tịch và công bố kết quả bầu cử; ký vào biên bản bầu cử, niêm phong phiếu bầu và chuyển cho Đoàn chủ tịch đại hội để bàn giao cho cấp ủy khoá mới lưu trữ theo quy định.

5. Quyền ứng cử.

Ứng cử được áp dụng trong các trường hợp sau:

- Đảng viên chính thức ứng cử tại đại hội đảng viên chi bộ Văn phòng.

Thủ tục ứng cử:

- Đảng viên chính thức dự đại hội ứng cử trực tiếp tại đại hội hoặc gửi đơn đến Đoàn chủ tịch đại hội.

6. Quyền đề cử.

Đề cử được áp dụng trong các trường hợp sau:

- Đoàn chủ tịch đại hội đề cử danh sách nhân sự do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị.

- Đảng viên chính thức, đảng viên sinh hoạt tạm thời và đảng viên dự bị đều có quyền đề cử đảng viên chính thức của chi bộ để được bầu làm đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên hoặc để được bầu vào cấp ủy chi bộ.

Thủ tục đề cử:

Ở đại hội, đảng viên đề cử đảng viên chính thức của chi bộ bằng hình thức đề cử trực tiếp hoặc bằng văn bản gửi Đoàn chủ tịch đại hội.

7. Quyền bầu cử.

- Chỉ có đảng viên chính thức dự đại hội mới có quyền bầu chi ủy, bí thư, phó bí thư chi bộ và bầu đại biểu dự đại hội đảng bộ cấp trên.

- Ở đại hội, đảng viên sinh hoạt tạm thời và đảng viên dự bị không có quyền bầu cử.

8. Quy định về số dư và danh sách bầu cử.

8.1. Số lượng ứng cử viên trong danh sách bầu cử chi ủy phải nhiều hơn số lượng cần bầu; số dư tối đa do đại hội quyết định nhưng không quá 30% số lượng

cần bầu, trong đó cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị số lượng nhân sự chi ủy có số dư từ 10% - 15%. Cụ thể đối với ứng cử viên chi ủy Văn phòng là 04, có số dư 01.

8.2. Danh sách ứng cử viên do cấp ủy triệu tập đại hội chuẩn bị là danh sách đề cử chính thức với đại hội.

8.3. Đại hội thảo luận và biểu quyết lập danh sách như sau:

- Người ứng cử, người được đề cử mà không được cấp ủy triệu tập đại hội đề cử phải đảm bảo tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định và phải được từ trên 30% tổng số đảng viên dự đại hội đồng ý giới thiệu mới được đưa vào danh sách để đại hội xem xét, quyết định.

- Trường hợp danh sách gồm nhân sự cấp ủy triệu tập đại hội đề cử, do đảng viên tại đại hội đề cử và người ứng cử nhiều hơn 30% so với số lượng cần bầu thì xin ý kiến đại hội về những người được đảng viên tại đại hội đề cử và người ứng cử. Căn cứ kết quả xin ý kiến, lựa chọn theo số phiếu đồng ý từ cao xuống thấp để lập danh sách bầu cử có số dư không quá 30% so với số lượng cần bầu. (Số lượng cấp ủy chi bộ Văn phòng nhiệm kỳ 2025 – 2030 được ấn định là 03, do đó danh sách bầu cử theo quy định tại khoản 5, Điều 14 Quy định 190-QĐ/TW có số dư tối đa 01 người, đồng nghĩa danh sách ứng cử không quá 04 ứng cử viên).

8.4. Danh sách bầu cử xếp thứ tự tên người theo vần A,B,C...; nếu có nhiều người trùng tên thì xếp theo họ; nếu trùng cả họ thì xếp theo tên đệm; nếu cả ba dữ kiện này đều trùng thì người có tuổi đảng cao hơn được xếp tên trên.

8.5. Nếu bầu một lần chưa đủ số lượng quy định, có bầu tiếp hay không do đại hội quyết định. Danh sách bầu cử lần sau phải có số dư lấy theo kết quả bầu cử lần trước từ cao đến thấp của những người chưa trúng cử.

9. Phiếu bầu cử.

9.1. Phiếu bầu in họ và tên những người trong danh sách bầu cử; đóng dấu của chi bộ Văn phòng HĐND và UBND huyện ở góc trái phía trên của phiếu bầu.

Trường hợp danh sách bầu cử có số dư, phiếu bầu được chia làm 02 cột: Số thứ tự, họ và tên. Người bầu cử nếu không bầu cho ai trong danh sách bầu cử thì gạch giữa cả chữ họ và tên của người mà mình không bầu.

Trường hợp danh sách bầu cử không có số dư, phiếu bầu được chia làm 04 cột: Số thứ tự, họ và tên, đồng ý, không đồng ý. Người bầu cử lựa chọn để đánh dấu X vào ô đồng ý hoặc ô không đồng ý tương ứng với họ và tên người trong danh sách bầu cử.

9.2. Phiếu hợp lệ và không hợp lệ:

- Phiếu hợp lệ: Là phiếu do Ban kiểm phiếu phát ra, phiếu bầu đủ hoặc thiếu số lượng cần bầu; trường hợp phiếu bầu mà trong danh sách bầu cử chỉ có một người, người bầu cử đánh dấu X vào ô đồng ý hoặc không đồng ý; Phiếu bầu nhiều người mà không có số dư, người bầu đánh dấu vào cả hai ô (đồng ý và không đồng ý) hoặc không đánh dấu vào cả hai ô (đồng ý và không đồng ý) tương ứng với họ và tên của một người hoặc một số người trong danh sách bầu cử.

- Phiếu không hợp lệ: Là phiếu không do Ban kiểm phiếu phát ra; phiếu bầu nhiều hơn số lượng quy định; phiếu không bầu cho ai trong danh sách bầu cử nhiều người; phiếu đánh dấu X vào cả ô đồng ý và không đồng ý hoặc để trống cả hai ô trong danh sách bầu cử chỉ có một người; phiếu đánh dấu X vào cả ô đồng ý và không đồng ý tương ứng với họ và tên của tất cả những người trong danh sách bầu cử có nhiều người; phiếu bầu người ngoài danh sách bầu cử; phiếu có đánh dấu hoặc dùng nhiều loại mực, phiếu ký tên hoặc viết thêm.

10. Tính kết quả bầu cử.

10.1. Kết quả bầu cử được tính trên số phiếu bầu hợp lệ; phiếu hợp lệ là phiếu được quy định tại mục 9.2 văn bản này. Trường hợp phiếu bầu nhiều người mà không có số dư, người bầu cử đánh dấu X vào cả ô đồng ý và ô không đồng ý hoặc không đánh dấu X vào cả hai ô đồng ý, không đồng ý tương ứng với họ và tên của người nào thì không tính vào kết quả bầu cử của người đó (phiếu đó vẫn được tính là phiếu hợp lệ).

10.2. Người trúng cử phải đạt số phiếu bầu quá một nửa so với tổng số đảng viên chính thức của chi bộ được triệu tập dự đại hội trừ số đảng viên đã được giới thiệu sinh hoạt tạm thời ở đảng bộ khác (nếu đảng viên đó có mặt tại đại hội và tham gia bầu cử thì vẫn tính).

10.3. Trường hợp số người đạt số phiếu bầu quá một nửa nhiều hơn số lượng cần bầu thì những người trúng cử là những người có số phiếu cao hơn lấy từ trên xuống cho đến khi đủ số lượng cần bầu.

10.4. Nếu cuối danh sách trúng cử có nhiều người bằng phiếu nhau và nhiều hơn số lượng cần bầu, thì Đoàn chủ tịch đại hội lập danh sách những người ngang phiếu nhau đó để đại hội bầu lại và lấy người có số phiếu cao hơn, không cần phải quá một nửa. Trường hợp bầu lại mà số phiếu vẫn bằng nhau, có bầu tiếp hay không do đại hội quyết định.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI